

Bản án số: 415/2025/HS-PT

Ngày: 21-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Trần Minh Châu

Ông Phạm Viết Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Viễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 278/HSPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Hữu H và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 1725/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7) Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Hữu H; Sinh ngày 02/12/1990; tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 471/7 Tổ G, khu phố C, phường T, Quận A (nay thuộc phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Thanh; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Bích T1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021 Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú— Có mặt.

2. Trương Quốc B; Sinh ngày 14/4/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 114/79/8/3 đường T, Phường A, quận G (nay thuộc phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 2 đường T, Phường A, quận G (nay thuộc phường A), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Trương Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H3; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

3. Huỳnh Ngọc Q; Sinh ngày 17/5/1979 tại Tiền Giang; Thường trú: Khu phố C, Thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (nay thuộc xã C, tỉnh Đồng Tháp);
Chỗ ở: Số H Tổ G, Khu phố E, phường T, Quận A (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T2 và bà Thái Thị U1; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H4 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

4. Đặng Văn T; Sinh ngày 13/3/1989; tại Thành phố C; Thường trú: 274/87/7 đường N, Phường A, quận G (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn K bà Trương Thị D1; Bị cáo chưa có vợ, con Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

5. Nguyễn Văn H1; Sinh ngày 01/01/1982 tại Hậu Giang; Thường trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay thuộc xã P, Thành phố Cần Thơ) Chỗ ở: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L bà Nguyễn Thị H5; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

6. Phạm Công D; Sinh ngày 27/10/1974 tại Đắk Lắk; Thường trú: số D đường T, Phường E, quận B (nay thuộc phường B), Thành phố Hồ Chí Minh Nghề nghiệp: Cơ khí; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Q1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H6 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Lê Thị H7 và 01 con sinh năm 2004 Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

7. Phạm Huỳnh Gia B1; Sinh ngày 27/02/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 24/23 đường T, Phường E, quận B (nay thuộc phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông

Phạm Ngọc T3 bà Huỳnh Thị Tuyết H8; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

8. Bùi Quang N; Sinh ngày 01/12/1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: E đường L, Phường G, quận B (nay thuộc phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Xây dựng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang K1 (đã chết) và bà Vũ Thị C2; Bị cáo có vợ tên Đoàn Thị Hồng N1 và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/5/2010, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” (đã chấp hành xong thời gian thử thách, thi hành biện pháp tư pháp, án phí ngày 20/9/2013).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến ngày 31/10/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú Có mặt.

9. Lê Minh U; Sinh ngày 01/01/1977 tại Cà Mau; Thường trú: ấp X, xã V, huyện N (nay thuộc xã Đ), tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: C đường P, Phường A, quận B (nay thuộc phường B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu V (đã chết) và bà Lê Thị T4 (đã chết); Bị cáo có vợ tên Hồng Thị M và 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú- Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Lê Thành T5, bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/9/2023, Nguyễn Văn H1 gọi điện thoại nhờ Phạm Huỳnh Gia B1 tìm người làm trọng tài cho con gà của H1 đá với con gà của người khác, thắng, thua bằng tiền, B1 đồng ý và B1 gọi điện thoại nhờ Lê Thành T5, thì T5 đồng ý rồi T5 gọi điện thoại cho H yêu cầu H làm trọng tài cho con gà của H1 đá với con gà của người khác, thắng, thua bằng tiền, H đồng ý rồi H gọi điện thoại rủ Trương Quốc B mang con gà đến để H làm trọng tài cho con gà của B đá với con gà của H1, thì B đồng ý. Sau đó, H làm trọng tài cho nhóm đối tượng đặt cược theo con gà có lông màu đỏ, cân nặng 3,3kg của B đá với con gà có lông màu vàng, cân nặng 3,3kg của Nguyễn Văn H1, với số tiền cá cược mỗi bên 5.800.000 đồng, tổng cộng số tiền cá cược là 11.600.000 đồng, tỷ lệ cược 10/10, nhóm đặt cược theo con gà của B, gồm: B đặt cược theo số tiền

5.000.000 đồng (B tự ôm gà, băng cựa sắt và thả gà), Đặng Văn T đặt cược theo số tiền 300.000 đồng, Huỳnh Ngọc Q đặt cược theo số tiền 500.000 đồng; nhóm đối tượng đặt cược theo con gà của H1, gồm: H1 đặt cược theo số tiền 3.000.000 đồng, D đặt cược theo số tiền 1.000.000 đồng, U đặt cược theo số tiền 1.000.000 đồng, B1 đặt cược theo số tiền 400.000 đồng, B1 nhờ N băng cựa sắt và B1 nhờ T5 thả gà đá, không hưởng lợi. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi con gà của B đá với con gà của H1, chưa có kết quả thắng, thua thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 12, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Nguyễn Hữu H khai nhận như sau: H bắt đầu tổ chức (làm trọng tài) cho người khác đá gà thắng, thua bằng tiền tại địa chỉ trên từ giữa tháng 8/2023, để thu tiền xâu là 5% trên tổng số tiền cá cược, nhưng không thường xuyên. Kể từ khi tổ chức cho người khác đánh bạc, thì H thu lợi bất chính được số tiền 5.000.000 đồng, hiện đã tiêu xài hết.

Trương Quốc B, Đặng Văn T, Huỳnh Ngọc Q, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U và Lê Thành T5 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Riêng Bùi Quang N, qua điều tra đã thay đổi lời khai, không tham gia cá cược tiền theo con gà có lông màu vàng của H1 mà N khai nhận chỉ tham gia băng cựa sắt cho con gà này, giúp cho B1 đá gà cá cược thắng, thua bằng tiền. Ngày 05/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tiến hành hỏi cung bị cáo N bằng hình thức ghi âm, ghi hình. Kết quả, Bùi Quang N đã thừa nhận có tham gia cá cược tiền theo con gà có lông màu vàng của H1 số tiền 400.000 đồng.

Tại Bản án số: 172/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7) Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U và Lê Thành T5 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 14 (*mười bốn*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Nguyễn Hữu H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/7/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc B 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Trương Quốc B bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Q 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Huỳnh Ngọc Q bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (*bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Đặng Văn T bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 10 (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Nguyễn Văn H1 bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Công D 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Phạm Công D bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Gia B1 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Phạm Huỳnh Gia B1 bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Minh U 09 (*chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Lê Minh U bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Quang N 01 (*một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị cáo Bùi Quang N bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 31/10/2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử phạt tù đối với bị cáo Lê Thành T5 về tội “Đánh bạc”, về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, các bị cáo Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ; các bị cáo Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt cảnh cáo hoặc giữ nguyên mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo .

Ngày 01 tháng 6 năm 2025, bị cáo Lê Minh U có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, bị cáo Nguyễn Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt bằng với thời gian đã tạm giam đối với bị cáo; bị cáo Nguyễn Văn H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, bị cáo Bùi Quang N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng

thời, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để tiếp tục đi làm, chăm sóc gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Khi xét xử đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, về hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm, các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin xem xét được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N và Lê Minh U về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Q3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên; Thẩm phán, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12 (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7) trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

[3.1] Vào lúc 11 giờ 00, ngày 02/9/2023 tại bãi đất trống, thuộc Tổ H, khu phố C, phường T, Quận A, các bị cáo Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U và Lê Thành T5 đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức

đá gà, được thua bằng tiền, giữa gà lông màu đỏ của B với gà lông màu vàng của H1, do Nguyễn Hữu H làm trọng tài thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 11.850.000 đồng. Trong đó, xác định số tiền các bị cáo dùng đánh bạc của trận đá gà là 11.600.000 đồng, gồm: B đặt cược 5.000.000 đồng, T đặt cược 300.000 đồng, Quý đặt cược 500.000 đồng, H1 đặt cược 3.000.000 đồng, D đặt cược 1.000.000 đồng, B1 đặt cược 400.000 đồng, N đặt cược 400.000 đồng và thu giữ của H số tiền 250.000 là tiền xâu H thu từ trận gà trước đó.

[3.2] Như vậy, với diễn biến hành vi và số tiền đánh bạc như nêu trên thì việc Bản án sơ thẩm số: 172/2025/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng điểm khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U và Lê Thành T5 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính đúng đắn, ổn định của trật tự công cộng nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện. Tuy nhiên, khi xem xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cũng xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ:

[4.3.1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Lê Minh U phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3.2] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q trình bày bản thân các bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo H, B và Q. Đối với các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N, Lê Minh U không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh hoàn cảnh, nhân thân gia đình nên không có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017.

[4.4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Lê Minh U chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên được xem là người có nhân thân tốt khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ tránh nhiệm hình sự và nhân thân từng bị cáo như đã nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Hữu H giữ vai trò là người tổ chức trận gà, làm trọng tài cân gà, quyết định tỷ lệ cá cược, kết quả thắng thua, chung chi của trận gà, mặc dù số tiền dùng đánh bạc của trận gà (dưới 20 triệu đồng) chưa đủ cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò cao nhất về tội “Đánh bạc”; các bị cáo Trương Quốc B, Nguyễn Văn H1 là chủ gà và trực tiếp đặt cược với số tiền cao hơn các bị cáo khác trong vụ án (B 5.000.000 đồng, H1 3.000.000 đồng) nên chịu trách nhiệm cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo Đặng Văn T, Huỳnh Ngọc Q, Phạm Công D, Lê Minh U, Phạm Huỳnh Gia B1, Bùi Quang N là người thực hành, có số tiền đặt cược và vai trò thấp hơn H1, B. Xét, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên với các bị cáo T, Q, D, U và B1 là tương xứng, đảm bảo nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại Điều 3 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và yêu cầu đấu tranh, phòng chống, loại bỏ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5.2] Đối với bị cáo Bùi Quang N: Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu, nhưng vai trò trong vụ án thấp hơn các bị cáo B, H1 nên mức hình phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc” (cao hơn các bị cáo B, H1) là có phần nặng nên xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo N, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5.2] Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận một phần quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí:

[7.1] Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Lê Minh Ú phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7.2] Bị cáo Bùi Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Lê Minh U.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Quang N, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 14 (mười bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2023 đến ngày 04/7/2024.

Xử phạt bị cáo Trương Quốc B 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Q 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Công D 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Huỳnh Gia B1 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Xử phạt bị cáo Lê Minh U 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/9/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Quang N 10 (mười) tháng tù tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ từ ngày 02/9/2023 đến ngày 31/10/2023.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trương Quốc B, Huỳnh Ngọc Q, Đặng Văn T, Nguyễn Văn H1, Phạm Công D, Phạm Huỳnh Gia B1, Lê Minh U phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND KV7; (2)
- P.V06 - CATP; (1)
- Bị cáo; (9)
- THADS KV7; (1)
- TAND KV7; (2)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (9)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (34) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

